TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Bà Đào Thị A, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị C (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

2/ Ông Lê Văn K (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

3/ Ông Nguyễn Hoàng Â (vắng mặt)

Trú tại: khu vực T, phường Th, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4/ Chị Phạm Diệp Anh T (vắng mặt)

Trú tại: Số 17, đường T, phường A, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Đào Thị A chung sống và kết hôn vào năm 2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Ông yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Nợ ông Lê Văn K 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị C 01 cây 7 chỉ vàng 24k, Ngân hàng Q 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng Â 20.000.000 đồng, tiệm cầm đồ D 20.000.000 đồng. Số nợ này ông T sẽ trả nếu bà A không yêu cầu chia tài sản chung.

Tại các lời khai của bị đơn bà Đào Thị A trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống của hai vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ngoại tình, vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay. Bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 04 ông T đang quản lý, yêu cầu chia 30.000.000 đồng giá trị căn nhà; 04 cái kiệu đựng nước, yêu cầu chia 02 cái kiệu; 01 cái cối xây bột; trên phần đất 03 công của cha mẹ chồng, vợ chồng có trồng măng cụt trên đất, mỗi năm bán 20.000.000 đồng x 03 năm = 60.000.000 đồng, bà yêu cầu chia 15.000.000 đồng.

Về nợ chung: không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Â trình bày: Ông có cho ông Nguyễn Văn T mượn 20.000.000 đồng vào tháng 4 năm 2017, không làm giấy tờ, không thỏa thuận lãi. Ông không yêu cầu ông T trả nợ trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Đào Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông T và bà A chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Theo ông T do vợ chồng thường hay cự cãi không có hạnh phúc, bà A thì cho rằng do ông T ngoại tình, không lo lắng cho gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 năm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn và bị đơn đã không còn sống chung trong thời gian dài, hai bên đã không tìm được tiếng nói chung. Do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn là có cơ sở

[3] Về con chung: không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị A có đơn yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án đã thông báo cho bà nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên đã quá thời gian quy định mà bà A không nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, Tòa án không xem xét yêu cầu chia tài sản chung của bà A.

[5] Về nợ: Ông T khai vợ chồng ông có nợ của ông Lê Văn K 7.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị C 01 cây 7 chỉ vàng 24k, Ngân hàng Q 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng Â 20.000.000 đồng, tiệm cầm đồ D 20.000.000 đồng. Đối với khoản nợ Ngân hàng Q ông T đã khai, nhưng ông T không cung cấp được địa chỉ của Ngân hàng nên Tòa án không đưa Ngân hàng Q tham gia tố tụng. Đối với các khoản nợ của bà C, ông K, tiệm cầm đồ D Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng đương sự không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị A được ly hôn.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông T, bà A không yêu cầu nên không giải quyết.

Về nợ: Không ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã đóng theo biên lai số 0014238 ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Ông T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ, h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.